

# Mùa Săn

Quý Thể



Ông Bàng cầm khẩu súng lên ngắm, khẩu súng rất vừa tay, còn thơm mùi vec ni. Ông Bàng nhờ một hãng buôn người Pháp nhập súng về cùng với nhiều hộp đạn. Đây là khẩu Winchester de luxe calip 22) một loại súng săn danh tiếng nhất thế giới. Ông Bàng có cái thú săn bắn và sưu tầm súng săn... Ông thuê thợ chạm trổ ngà voi ốp vào báng súng trông rất sang và đẹp. Thế nhưng ông vẫn thích khẩu Wincheste vì cái vẻ quý phái pha chút cổ điển của nó. Phòng khách của ông ở Saigon có chiếc tủ gỗ rất lớn đánh vecni màu cánh kiến chạm trổ rất công phu, bên trong có gắn giá súng, gác đầy súng săn và nhiều dụng cụ săn bắn khác. Ngoài ra trong những dịp chuyện trò với giới kinh doanh ông luôn luôn đem chuyện đi săn ra kể. Theo ông không có cái thú thể thao nào tốt bằng đi săn, nó rất thú vị vì vừa nguy hiểm lại rất hồi hộp, nó đòi hỏi sự

can đảm, sức mạnh và sự nhẫn nại, nó biểu lộ nam tính mạnh mẽ nhất. Săn thú được thì chuyện đi săn đàn bà đẹp cũng dễ dàng...

Ông Bàng là một thương gia giàu có ở Saigon. Ông có đồn điền café cùng với một ngôi biệt thự gỗ ngâm dầu ánh lên màu nâu đen sang trọng lắm. Ông giao nhà và đồn điền cho người cháu họ bên vợ ông. Hẳn tên là Quán kêu vợ ông bằng dì, mẹ hẳn và vợ ông có bà con xa. Hẳn là tay thợ săn chuyên nghiệp. Hẳn không dùng súng săn. Hẳn đi săn bằng súng trận, chuyên hạ thú dữ voi những viên đạn cưa đầu..

Hồi ấy ở Saigon có vài cửa hiệu chuyên bán dụng cụ săn bắn, súng đạn, dao găm, lều bạt dành cho hạng săn tài tử và chuyên nghiệp. Họ bán cả cung nỏ của người Thượng cho Tây thực dân mua về xứ làm kỷ niệm. Có những chiếc nỏ mà cánh cung làm bằng cây chà rang trăm tuổi rất cứng phải là người khoẻ mạnh lắm mới giương cung nổi. Người ta bán theo súng những hộp đạn săn, loại 24 và 48 viên. Vỏ đạn bằng giấy màu xanh đỏ trông xinh như những thỏi soi môi của quý cô. Bên trong giấy là những viên đạn chì, với thứ thuốc đạn màu đen nhánh như than đá vỡ. Mỗi khi đạn nổ, chín viên chì bằng hạt ngô tủa ra như bày ong dữ, con thú khó thoát. Mấy tay thợ săn chuyên nghiệp bắn xong lấy vỏ giấy và phân để dồn lại làm viên đạn khác. Họ cho loại thuốc đạn quân sự màu xám tro sức tổng mạnh hơn, thay chì bằng những viên bi thép có sức công phá dữ dội hơn. Hạt nổ đạn dùng rồi người ta cạy ra lấy hạt nổ đạn Grant thế vào. Lúc này viên đạn chỉ có ba viên bi thép có thể hạ những con thú dữ như hổ báo, trâu rừng.

Chiều hôm kia được điện của Quán, ông Bàng và vợ tên là Phượng đáp máy bay lên Ban mê thuật. Quán lái xe đến phi trường Phụng Dực đón. Sáng hôm nay họ chuẩn bị cuộc đi săn nhiều ngày trong rừng. Ông Bàng đứng ở nhà trên soi mình vào tấm gương lớn ngạo nghễ nhìn bóng dáng oai vệ phi nộn, khoẻ mạnh, dấu hiệu của một người đàn ông giàu có và thành đạt. Ông thấy mình giống như Tây thuộc địa, mặc bộ kaki vàng, đầu đội nón cối lie (điên điên) có gắn chiếc đèn săn, chân đi ủng da cao cổ thắt dây dù. Bụng thắt cái nịt da to bản, quanh nịt có chỗ giắt đạn, có bao da giắt con dao găm, cán bằng ngà voi chạm trổ công phu, thêm một cái bi đồng đựng nước. Vai ông khoác khẩu súng săn đặt trong chiếc bao làm bằng da bò non thuộc còn để lại lớp lông vàng trông vừa dã man vừa mỹ thuật. Cả người ông toát lên mùi da thuộc và mỗi bước chân ông phát ra tiếng kêu kin kít. Ông Bàng chỉ còn đợi lão người Thượng già trên là Y Đi đánh bóng cái xác cốt nữa là lên đường.

Y Đi, một lão già không biết cả tuổi tác của mình. Lão thuộc dân tộc Êđê, dân tộc đông nhất ở Tây nguyên. Lão Y Đi ngồi trong xó nhà cạnh con chó béc giê lo đánh bóng chiếc túi da cho chủ. Ông Bàng dặn: “Xia-ra nhanh lên, nhưng không được làm ầu, đánh thế nào mặt da bóng lên như gương soi mới được!” Lão Y Đi có thời sống với tây đồn điền, lão nói tiếng Pháp sành hơn tiếng Kinh. Trước nữa thì lão là một tay thợ săn tài ba của buôn làng. Nhờ lão mà thú dữ chẳng dám mò về làng bắt gia súc, hại người. Lão thông thuộc mọi con đường trong rừng kể cả tánh tình của những loài

thú. Giờ đây lão già rồi lại tật nguyên. Bàn tay phải chỉ còn bốn ngón. Ngón tay bóp cò súng đã bị chặt đứt tận sát gốc.

Từ khi người chủ đồn điền về Pháp, lão xin đến ở giữ nhà cho ông Bàng và để cho người quản gia tên là Quán sai vặt. Mấy năm gần đây da lão ngày càng sần sùi. Người Thượng hay bị bệnh lác. Lúc đầu lão cũng tưởng mình bị bệnh này. Hoá ra không phải. Mấy năm sau xương sụn trong sống mũi lão sụp dần. Người ta nói lão bị “cam ăn”. Chắc là hít phải phấn bướm độc ở trong rừng cấm. Họ bầy lão hái lá cây cà dục (belladone) phơi héo quán thành thuốc hút, phì ra bằng mũi. Khói độc làm cho lão say ngây ngất giống như say sòng. Bệnh chẳng đỡ, mũi bị sụp hẳn. Mặt lão biến thành dị dạng. Ngón tay ngón chân lão bắt đầu mất cảm giác, tê buốt, không thể duỗi ra co vào được. Hai vành tai lão nhỏ, cong queo như tai chuột. Đúng là bệnh phong hủi. Lá cà dục gây ảo giác. Đêm lại, nằm xuống nhắm mắt lão thấy ma núi lôỉ lão vào rừng chặt dần dần những ngón tay chân. Lão quay về buôn hỏi già làng. Già làng nhìn mặt mũi lão, nói: “Con ma nó ăn thịt người, nó ăn mất mũi, gặm dần những ngón tay chân, ăn hết thịt thì chết!” Y Đi hỏi:

- Con ma nó có đòi cúng không?
- Nó không chịu ăn thịt heo gà trâu bò
- Cúng nó ché rượu với chiêng cồng nó chịu không?
- Không, nó không chịu mấy thứ đó đâu.
- Vậy con ma chúng nó thích ăn cái gì?
- Ăn vàng!

Già làng nói tiếp:

– Mài vàng ra mà uống cho con ma nó ăn. Nếu không thì chết. (Người kinh cũng thường tin ai bị bệnh phong hủi mài vàng ra mà uống, đỡ bệnh)

Y Đi trở về nhà buồn bã. Vàng nơi đâu mà lấy ra mài mà uống? Thế nhưng một hôm, nhân lúc chà chiếc bồn sứ rửa mặt cho bà chủ, lão thấy trong ống nước có chiếc nhẫn vàng. Lão mừng lắm, nghĩ như thế là giàng đã thương cho lão vàng để chữa bệnh. Lão nghĩ chiếc nhẫn vàng là của trời cho nên không cần giấu giếm. Lão đeo chiếc nhẫn vàng nơi ngón trở bàn tay phải. Chiếc nhẫn rất chặt, lão cố hết sức ấn nó vào. Đốt ngón tay lão sau đó sưng vù. Mấy ngày sau bà chủ Phụng tri hô lên việc mất vàng. Lão bị buộc tội trộm. Phụng kêu lão lên gay gắt hỏi:

- Nhẫn vàng đâu mà lão đeo nơi tay?
- Của “giàng” cho.

Phụng hét lên:

- Nói láo, đồ ăn trộm!
- Không, của “giàng” cho thực mà. Vàng ở trong ống nước.
- Giàng cho lão vàng để làm gì?
- Mài ra cho con ma rừng nó uống, nó khỏi ăn thịt người...

Phụng thét:

– Vớ vẩn. Lôi hẳn ra cảnh sát người ta đánh cho một trận nhừ tử, rồi bỏ tù.

Ông Bàng dùng tiếng Pháp giảng giải cho lão hiểu. Lão ngây thơ hỏi:

– Trả lại có bị tù không?

– Không. Trả lại tao xin cho khỏi đi tù, khỏi bị tra tấn.

Lão ngơ ngác nhìn ba người. Lão cố tháo chiếc nhẫn ra nhưng không được. Lão hỏi: “Không tháo ra được thì sao?”

Phượng lạnh lùng:

– Chặt ngón tay mà lấy ra!

Nghe xong lão già không nói không rằng, ra sau bếp, kê ngón tay lên thớt dùng dao chặt phăng! Lão lượm chiếc nhẫn vấy máu đưa bà chủ. Từ đó ngón tay bóp cò của lão không còn nữa. Con hồ bị chặt móng vuốt rồi. Lão trở thành con chó già bệnh hoạn tàn phế sống quanh quẩn trong nhà người nhờ chút cơm thừa canh cặn.

Quán đứng trong ga ra cửa đầu mấy viên đạn súng ga-răng. Hẳn dùng ê-tô kẹp từng viên đạn, lấy cửa sắt cửa bỏ mũi nhọn. Ga-răng là loại súng trường cũ kỹ có từ thời thế chiến thứ nhất. Súng này trang bị cho bọn lính lê dương. Khẩu súng rất dài và nặng. Đạn của nó mỗi băng chỉ có bốn viên, đầu đạn bằng thép bọc đồng. Nếu cửa băng đầu viên đạn không bay xa nhưng sức công phá rất khủng khiếp. Nơi viên đạn đi vào, vết thương nhỏ, nơi viên đạn trở ra xương thịt vỡ toang hoác như cái mồm đầy máu. Bắn thứ dữ phải có loại đạn này. Nếu là con Min, một loại trâu rừng sống hoang dã, bắn một phát không giết được nó tất nó sẽ giết chết mình!

Kích cỡ khẩu ga-răng so với người bình thường trông to nặng khó bắn. Song đối với Quán lại rất vừa. Quán có dáng người to lớn dềnh dàng, màu da ngăm đen, hàm răng trắng bóng trông chẳng khác tên lính Ma Rôc. Mấy mục đàn bà nhìn thấy thẳng đàn ông đầy nam tính, dồi dào sinh lực như hẳn thì mê ngay. Trước kia hẳn là tên du thủ du thực, đi lính rồi trốn lính, tìm việc làm không được, cuối cùng được bà dì hờ cho về làm quản gia coi nhà cho ông Bàng ở Banmêthuột. Hẳn và Phượng có bà con xa, xa làm sao cả hai cũng không rõ. Trước mặt mọi người cặp này vẫn kêu nhau bằng dì cháu. Hồi nhỏ hai người ở chung một nhà. Hai đứa bé sống cạnh nhau chơi giỡn như hai con vật nhỏ. Dần dần lớn lên chúng vẫn chơi đùa như thế, trong nhà, người lớn chẳng ai quan tâm cản trở trò chơi nguy hiểm này. Cho đến tuổi dậy thì, có sự đòi hỏi và bắt đầu có những cuộc thí nghiệm đầu tiên. Chúng nó tự khám phá cảm giác và rồi dần sâu mãi vào. Cho đến khi Phượng lấy ông Bàng, cả hai vẫn lén lút với nhau. Quán muốn gặp Phượng cứ kiếm cơ gì đó điện cho ông Bàng lên đồn điền. Ông này đi săn đều có Phượng đi theo. Những chuyến đi săn ngủ lại trong rừng cả tuần lễ họ tìm cách ân ái với nhau trong khu rừng già bạt lau lách. Nơi ấy người thường đừng hòng tìm thấy họ. Những cuộc ái ân giữa khung cảnh thiên nhiên có sức lôi cuốn mãnh liệt hai con người trẻ trung tràn trề sinh lực này.

Phượng từ phòng tắm trần truồng, khoác hờ chiếc khăn tắm màu hồng bước ra. Buổi mai Banmêthuột lạnh lắm, nàng phải tắm bằng nước ấm. Chung quanh thân thể nàng

hơi nước bốc lên mờ mờ. Phượng ngồi trước bàn phấn, nhìn bóng mình trong gương, buồn. Buồn nhất là chiếc cằm thanh tú ngày trước nay thịt đã đầy lên, cổ xuất hiện thêm cái ngấn thịt thứ hai, làm cho cổ nàng trông như ngấn hơn. Gò má nàng cũng đầu nặng nề thêm. Dưới đôi mắt đẹp xuất hiện hai túi thịt khiến cho cái ánh mắt nhìn u ám hơn. Nàng nhủ thầm mấy năm nay ít vận động, ăn nhiều, béo quá. Với lại cũng đã ngoài bốn mươi, cái tuổi bắt đầu rối loạn, phát phì là phải. Thôi cố gắng kéo dài cái nhan sắc với những trò vui ném quả cấm ngọt ngào thêm vài năm nữa rồi tu tỉnh cũng vừa. Phượng tô kem tô phấn lên mặt một lớp dày. Lúc này trông mặt nàng chẳng khác chiếc mặt nạ Nhật Bản trong những tuồng cô NÔ. Có tiếng chân rón rén sau lưng. Không nhìn Phượng cũng biết hẳn là ai. Hẳn từ phía sau bịt mắt nàng lại, hỏi:

– Đồ biết ai?

Phượng la nhỏ:

– Tay chân đầy dầu mỡ làm hư phấn son người ta mới đánh.

Hắn cúi xuống áp mặt mình với chiếc mặt nạ Nhật Bản, mở hai bàn tay thô ra nói:

– Trông dì cháu có xứng đôi không?

Phượng trách yêu:

– Thằng cháu mắt dạy. Cửa đóng chưa? Coi chừng lão.

Quán:

– Chưa đóng, đóng làm gì lão nghi. Đứng nhà trên nhìn xuống đây như biển mây, chẳng thấy gì đâu.

Phượng:

– Lão ta đâu?

– Người hùng của dì đang sửa soạn cho cuộc đi săn của nhà quý tộc triệu phú. Ông ta trang bị từ đầu đến chân ba cái thứ vũ khí như đồ chơi của đàn bà trẻ con.

Phượng chợt nhớ lại, hỏi:

– Lão Y Đi làm gì? Sau cái lần chặt đứt ngón tay đó lão có thù oán mình không?

– Lâu rồi lão đã quên. Người Thượng mộc mạc lắm, họ không biết oán hận dai dẳng.

Vả lại tôi đã dọa lão, tội trộm cắp vào tù người ta chặt cả bàn tay, chứ không phải chỉ một ngón, lão tin. Lão nói lão không ăn cắp, lão nhặt được trong bồn sứ rửa mặt.

Phượng nói, giọng ngậm ngùi:

– Chắc lão nói thật. Hôm đó tôi rửa tay, xát xà phòng nhiều, trơn lắm, có thể chiếc nhẫn vàng tuột ra, không hay. Tội nghiệp lão. Nhưng thôi mọi chuyện đã lỡ rồi.

Quán cúi xuống:

– Cho “thơm” một cái rồi chuồn ngay.

Hắn hít mùi phấn hương trên cặp má nhìn phấn ướt với kem dưỡng da. Hắn làm cho chiếc khăn lông màu hồng phấn rơi ra để lộ một thân thể đàn bà tuổi bốn mươi, đầy đặn, mãn khai sung mãn.

Phượng thét:

– Đừng làm ầu. Vào trong rừng hẳn hay, ra mau!

Hắn vội vàng chạy ra, Phượng gọi giật lại, nói: “Vào rừng dụ lão đi thật xa, làm gì thì làm...”

Quán lên nhà trên, một ý nghĩ nham hiểm chợt loé lên: Lần này cho lão ta có cơ hội thử khẩu súng săn mới mua với khẩu Wincheste, thứ đồ chơi của đàn bà trẻ con mà gặp phải con min, loài trâu rừng hung dữ nặng cả tấn, từng sát hại bao nhiêu tay thợ săn thiện xạ xứ này, kể như lão nộ mạng cho nó. Mấy tháng nay con trâu rừng độc chiếc này là nỗi kinh hoàng cho bọn thợ săn, chắc nó vẫn còn quanh quẩn đâu đây. Quán đi ra ngoài rồi, Phượng đứng lên, nhìn vóc dáng mình trong gương, nghĩ, hơi có nặng nề nhưng vẫn còn đẹp chán. Nàng mặc quần jeans đi rừng, khoác chiếc sơ mi màu đỏ như tiết gà, xỏ chân vào đôi ủng da.

Bốn người lên xe hiệu Landrover, Quán lái, ông Bàng ngồi ghế trước, Y Đi và Phượng ngồi ghế sau. Mới 6 giờ, thành phố đầy mây. Ban mê thuật vào những năm đầu thập niên 60, thành phố còn nhỏ lắm, dân cư thưa thớt, đầy nét hoang sơ, rừng già áp sát thành phố. Giữa phố phường và rừng già chẳng có ranh giới rõ ràng. Có nhiều con đường mà bên này là phố xá đông đúc bên kia lại là rừng già với tất cả cái vẻ hoang vu, cổ thụ tầng tầng lớp lớp, dây leo quấn quanh chằng chịt như những con trăn mọc. Thực đúng tên gọi phố núi. Ra khỏi thành phố, trời sáng lờ mờ. Lạnh lắm, mặt trời đã lên hay chưa không ai biết, sương đục như nước vo gạo. Sương đục đến nỗi ngồi trên chiếc xe Landrover một hiệu xe chuyên đi rừng, nhìn xuống đất không trông thấy mặt đường. Xe chạy như lượn trong mây. Quán mở đèn pha thực sáng, ánh đèn chỉ xé màn sương được vài mét rồi sương mù đặc quánh nuốt cả ánh sáng. Quán nói: – Không thấy gì cả. Không biết con đường nằm đâu, làm sao đi? Y Đi, leo xuống cầm đèn pin dẫn đường cho tao lái xe!

Y Đi xuống xe, bóng lão mờ mờ như ma quái. Lão bước trong sương, cầm đèn chiếu ngược về sau, ánh sáng vàng vọt như ma trời. Nhưng đến đây thời tiết kỳ dị phố núi một lần nữa làm ra sự lạ, trong chớp mắt. Gió rừng bỗng nhiên nổi dậy ào ào xua tan sương, lúc đầu đùa chúng xuống thung lũng, rồi thổi tan biến đi đâu mất. Mặt trời đột ngột chói lòa. Một cánh rừng hoa dã quỳ bạt ngàn, sáng oà lên màu vàng nghệ trong sắc nắng ngọt lịm. Rừng dã quỳ hay còn gọi là hướng dương dại mênh mông, tận chân trời, không thấy bờ. Đang lái xe trên con đường đất đỏ, Quán bỗng bẻ ngoặt tay lái, chiếc xe càn lên những bụi dã quỳ, xe mở ra một lối đi trong rừng, dã quỳ ngã rạp hai bên. Quán hỏi:

– Dượng thích săn gì tôi đưa đến?

– Săn nai, tôi có hứa với mấy người bạn ở Saigon đem gác nai về cho họ nấu cao ban long.

Quán cười thâm về cái hình ảnh người đàn ông có cặp sừng trên đầu. Hấn quay lại sau bắt gặp nụ cười của Phượng, cũng in hệt hấn. Quán nói:

– Được rồi, chúng ta sẽ tới đâm lầy cắm trại ven hồ. Mấy người Thượng cho tôi biết nửa đêm về sáng có bày nai chà to như con bò, cặp sừng giương lên như bụi cây, nứt ra tới bảy nhánh to thường tới đây uống nước. Thế nào dượng cũng có cơ hội thử súng.

Ông Bàng nói:

– Yên trí, loại súng này không nổ chớ nổ là có thật!

Quán là tay chuyên nghiệp, hẳn rất sành địa thế vùng này. Đang lái xe trong khu rừng bạt ngàn hẳn tìm ra cái đầm lầy khổng lồ, một nơi đất trũng, chung quanh mọc đầy cỏ tranh. Mùa mưa nơi đây đầy nước, vẹt trời và chim nước rất nhiều. Mùa nắng nước cạn, giữa hồ còn lại ít nước, thú rừng thường tìm đến đây uống nước và tắm mình. Cây cối chung quanh đầm lúc nào cũng xanh tươi. Cỏ trên mấy ngọn đồi chung quanh đây chỉ xanh tốt trong mùa mưa, qua mùa nắng kéo dài sáu tháng không một giọt nước tất cả héo tàn. Một mối lửa cũng có thể biến cả ngọn đồi thành biển lửa. Quán hiểu rõ vì sao trên những ngọn đồi thoải thoải ở cao nguyên chỉ có một loài cỏ tranh là sống nổi, ngoài ra không một loài cây nào mọc được. Thiên nhiên khắc nghiệt đào thải tất cả chỉ chừa lại loài cỏ tranh. Trong nửa năm khô hạn chúng sống tiềm sinh, chỉ có bộ rễ là còn chứa mầm sống. Ngọn lửa đốt rẫy làm cháy phần lá để lại một lớp tro tàn là chất phân bón tuyệt vời cho cây trong mùa sau. Mưa xuống đọng tranh nhú lên nhọn như những chiếc kim. Nơi đây quyến rũ loài hươu nai, chúng nó ăn mầm tranh và liếm chất tro chứa vị mặn, xong xuống hồ uống nước. Có khi chúng rủ nhau cả bầy lội sang bên kia hồ. Nơi đây còn thu hút loài thú ăn thịt. Ở đây là chỗ săn bắn lý tưởng. Thờ ỉ ít ai thèm bắn nai. Thịt nai bán rẻ như cho, người ta mua về tẩm gia vị phơi khô, đem bán nơi khác. Người ta bắn nai chỉ cốt lấy cặp sừng nấu cao.

Riêng bày trâu rừng không ở đây. Chỗ trú của chúng là vùng rừng Đức Lập sát biên giới Cao Miên. Huyện Đức Lập là một khu rừng mưa nguyên sinh tiêu biểu nhất kiểu rừng già nhiệt đới. Nơi đây có lẽ là vùng có khí hậu lạnh lẽo nhất của cả nước. Vùng cư trú của loài Min dân ta ít ai dám bắn chúng, chỉ có mấy người thợ săn người Pháp dám bắn và cũng đã có người phải trả giá khi dám phạm thượng đụng chạm đến “thần rừng” bằng cả sinh mạng mình.

Quán không hiểu tại sao con Min hung dữ này lại bỏ Đức Lập đi xuống Ban mê thuật. Đây là một hiện tượng bất thường, nó bị thương, bị bệnh hay bị bày đàn xua đuổi, đi tìm bạn tình hay đi tìm kẻ thù gây thương tích cho mình? Những con thú cô độc kiểu này rất hung dữ và nguy hiểm. Hẳn đã chuẩn bị hơn mười viên đạn thép cưa đầu để phòng thân. Nhưng viên đạn đầu tiên nhắm vào con min hẳn dành cho ông Bàng đặc ân ấy và với khẩu súng sang trọng của ông ta.

Họ dừng xe, hạ trại. Tây nguyên có một thứ thời tiết rất lạ. Đêm nào trời rét, sáng dậy sương mù nhiều thì ngày hôm đó nắng lại rất gay gắt. Nắng và rét xen kẽ nhau cộng với thứ gió khô hanh làm da đàn bà trẻ con, lúc đầu hồng lên, sau rạn nứt khô nẻ đau đớn. Đi chuyến này họ mang theo nhiều đồ hộp, gạo, dụng cụ nấu ăn, chuẩn bị cho một mùa săn lâu dài. Trong khi ông Bàng xem lại vũ khí, lão Y Đi lo cơm nước thì Quán nói vào rừng tìm dấu chân thú. Kỳ thực hẳn và Phượng hẹn hò nhau, ở trong rừng. Họ yêu nhau trên thảm lá khô, trong bụi rậm, cuộc tình mạnh bạo man rợ chẳng khác gì dã thú.

Quán hiểu rất rõ tâm tính của từng loại thú rừng. Hẳn biết loài min chỉ xuống hồ tắm mình vào lúc trời gần sáng, để thân thể được bao phủ một lớp bùn chờ nắng lên cứng lại làm tấm áo giáp chống lại bọn côn trùng. Giờ đó cũng là giờ con thú cảm thấy yên

tâm nhất. Quán phân công và dành cơ hội nguy hiểm chết người cho ông Bàng. Quán nói:

– Tôi thức canh từ đầu hôm tới nửa đêm. Dượng từ nửa đêm về sáng.

Ông Bàng đồng ý, hấn ôm súng ra cạnh bờ hồ. Đêm xuống, không khí ướt đẫm, lạnh dần, muỗi rùng vo ve. Hấn có đem sẵn ve thuốc chống muỗi bôi tay chân, mặt mũi. Hấn chợt nghĩ, mọi thằng đàn ông, chắc lão Bàng cũng vậy, hể ở vào khung cảnh lạ, nhất là những đêm trong rừng như thế này, thế nào cũng nổi cơn thèm đàn bà. Sẵn có vợ đẹp bên mình chẳng thể bỏ qua cơ hội ái ân. Thế nào lão ta cũng tống cổ thằng cha Y Đi ra ngủ ngoài rừng. Tưởng tượng đến cảnh đó Quán muốn phát điên. Hấn tự trách mình, tại sao lúc trưa hai người ở trên đồi mình quên dặn Phượng trước để nàng đêm nay từ chối anh chồng. Đàn bà chúng có trăm phương ngàn kế để thoái thác khi họ không thích. Sau hấn lại tự cười, mình là cái thứ đi ăn trộm làm sao cấm chủ nhà sử dụng đồ đạc của họ?

Nai, heo rừng chồn cáo và rất nhiều con vật nhỏ khác xuống hồ kiếm nước. Có con chịu nhìn đèn, Quán đã nhận ra từng loài, các con thú đều có ánh mắt bắt đèn sẵn một màu khác nhau. Quán không nổ súng, sợ tiếng động làm cho con mìn tránh xa. Hấn xem mặt đồng hồ dạ quang, đã ba giờ sáng. Hấn cấp súng trở về lều. Hấn nhẹ nhàng vén mép lều lên, quả như hấn đoán, hấn thấy hai thân thể còn quấn lấy nhau. Hấn lui ra xa đánh tiếng:

– Ba giờ rồi, tới phiên dượng.

Ông Bàng hỏi:

– Có con gì không?

– Không, xui quá, chẳng có con gì. Tới phiên dượng chắc là có. Ông bà ta thường nói “nhút chạng vạng nhì rạng đông” là giờ thú rừng hoạt động mạnh nhất. Thôi tôi ra rừng ngủ đây. Dượng nhớ gặp con gì cũng bắn để ngày mai mình có thịt tươi.

Quán giả vờ ôm chăn gối ra rừng. Khi trông thấy ánh đèn sẵn của ông Bàng đã đi xa, hấn lén vô lều. Hấn tung chăn, thấy Phượng hầy còn trần truồng, người nàng rất ấm, hấn ghì nàng hôn tới tấp. Phượng la: “Mạnh quá, làm người ta đau!” Hấn rít: “Đồ chó cái, bao nhiêu cũng không đủ, chiều nay no rồi tưởng thôi, tại sao lại để cho lão...? Phượng phân trần: “Làm sao từ chối được, từ chối lão nghi làm sao?”. Quán thấy ăn nằm với người đàn bà vừa trải qua một cuộc yêu đương có cái gì vừa nhòm tòm, vừa quyên rũ.

Gần sáng, sương mù như rây bột xuống mặt hồ. Sương mù càng lúc càng dày. Lão Bàng ngồi một lúc thấy lạnh và thèm thuốc nhưng lão không dám hút, chỉ sợ bọn thú không dám đến gần. Lão nghe có tiếng chân thỉnh thoảng, âm thanh nặng nề, rồi tiếng ọc ạch bàn chân cắm vào bùn, kế đó là tiếng bì bõm, lão biết con thú đã lội xuống nước. Lão bật đèn sẵn đưa ánh sáng lướt trên mặt hồ, căng mắt ra nhìn. Mặt hồ cuộn cuộn sương như nổi nước sôi bốc hơi. Lão nghe tiếng con vật phì phò như loại trâu tằm trong bùn. Lão tập trung ánh sáng vào chỗ ấy chỉ thấy một vùng sương xao động.



Thấp thoáng có mảng da đen bóng hiện ra rồi mất đi. Tiếng con vật khịt mũi khi khò. Ông Bàng hướng mũi súng vào nơi ấy. Ông nghĩ, con gì thì con, cũng bắn. Ai lại thức cả đêm, chẳng lẽ về không? Với khẩu Wincheste này con gì không nộp mạng. Trong một tích tắc lão thấy cặp sừng bóng loáng thoáng qua, lão bóp cò.

Trong sương lạnh không khí đậm đặc hơn, tiếng nổ cũng đặc và như bị nén lại vỡ tung xé toạt màn đêm. Sau tiếng nổ có tiếng nước xao động âm âm. Một âm thanh giống như tiếng hộc, tiếng con thú ngã xuống một cách nặng nề. Rồi tất cả yên lặng. Lão nghĩ, chết rồi, ngày mai dùng dây kéo lên. Thôi về ngủ thêm giấc nữa.

Quán và Phượng nghe tiếng nổ, mỗi người nghĩ theo một hướng. Quán nghĩ, chỉ có một tiếng nổ, chắc chắn không giết được con thú. May ra nó bị thương và đã bỏ chạy. Còn rũi chỉ mới làm cho nó bị thương thế nào nó cũng trừng trị kẻ thù. Giờ đây lão có thể đã hoá thành đồng thịt bày nhầy. Phượng thì lo sợ ông Bàng sắp trở về, nằng đuổi Quán: “Thôi đủ rồi, cuốn gói ra ngoài nhanh lên đi. Lão ta sắp về”. Vài phút sau Phượng rũ: ”Anh với tôi ra xem đi” Quán nói: “Không được, sự thể chưa biết ra sao, đi nguy hiểm lắm, đợi trời sáng cái đã”. Có ánh đèn lập loá, Quán thất vọng. Hóa ra lão chưa chết. Ông Bàng mừng rỡ khoe:

– Hạ nó rồi, không biết con gì, to lớn lắm. Trời sáng sai lão Y Đi lợi xuống hồ, dùng dây kéo vào. Thôi sáng rồi nấu nước pha café uống đi.

Lúc này 6 giờ sáng, trời đầy sương, hai người đứng cách nhau ba bốn mét không nhìn rõ mặt. Tất cả núi rừng nhờ nhờ một màu sữa đục lạnh lẽo lắm. Trong rừng có thứ sương lạ màu sương phơn phớt xanh, nặng hơn không khí, chìm xuống quần quít ngọn cỏ góc cây. Người đi rừng gọi đó là hơi đá. Hơi đá lạnh lẽo có mùi ngai ngái nắm mốc lá cây mục. Người ta nói sơn lam chướng khí là thứ này đây.

Lão Y Đi nhóm lửa, chợt lão dừng tay nghe ngóng. Lỡ tai người rừng của lão thánh hơn, lão nghe tiếng động bất thường, cả phút sau ba con người thành thị kia mới nhận ra tiếng chân nện thình thịch trên mặt đất. Gió rừng thổi lên, sương bắt đầu tan. Quán chạy vào lều lấy súng, lên đạn, hỏi:

– Dậy, nhanh lên, cầm lấy vũ khí!

– Chuyện gì?

– Không phải nai. Dượng bắn nhầm con min, hung thần của rừng, nó đang tìm tới đây. Gió đã thổi ta sương, chắc chắn nó nhận ra mình.

Ông Bàng:

– Sợ gì. Nó không chết cũng bị thương nặng.

Bây giờ Quán mới nói thật:

– Đạn chì không giết được nó đâu. Phải bắn nó vỡ xương sọ bằng những viên đạn thép cưa đầu như tôi mới giết được nó. Mấy hòn đạn chì chạm phải cái sọ của nó giống như đất sét nhão bắn vào đá.

Ông Bàng nói giọng cả tin:

– Cứ để nó đó cho tôi. Tất cả lên xe đi!

Quán nghĩ, à lão này tới số. Quán hét: “Dập tắt lửa nhanh đi!” Quán leo lên xe. Phượng và lão Y Đi cũng lên xe, bỏ lại tất cả dụng cụ đi săn và cái lều, chạy trốn. Ông Bàng không chịu lên xe. Ông cầm khẩu Winchester đứng tựa lưng vào gốc cây cổ thụ, dạng chân, hướng mũi súng tới trước, tư thế người hùng. Ông ra lệnh: “Các người có sợ cứ lái xe chạy trốn nhanh lên đi!”.

Xe chưa kịp chạy thì con thú đã xuất hiện. Trong làn sương mờ con mìn hiện ra như một ác quỷ. Người nó bám đầy bùn đất rong rêu, máu và nước chảy ròng ròng. Con vật to lớn kinh khủng, nó hiện ra bất ngờ như một bóng ma. Đuôi nó dựng ngược, đầu nghếch lên đánh hơi, nó đã nhận ra kẻ thù. Ông Bàng nâng súng lên, nhắm. Quán hét: “Bắn nhanh lên rồi chuồn!”. Ông Bàng bóp cò. Viên đạn chỉ làm cho con thú lùi lại một bước rồi lao tới. Ông Bàng quăng súng bỏ chạy, nhờ sương mù, ông thoát. Con mìn mất dấu. Nó quay lại tấn công chiếc xe. Quán sợ hãi cuống cuống cho xe nổ máy nhưng vẫn không vào số được. Chiếc xe không nhúc nhích. Con mìn lao tới, sức mạnh khủng khiếp như một tảng đá lăn hất tung chiếc xe, cả ba văng ra ngoài. Hai người hùng trong giây phút nguy cấp đã bỏ trốn. Phượng lồm cồm bò dậy. Cái áo sơ mi màu đỏ tươi của nàng giờ đây lòi cuốn cặp mắt con thú dữ. Con mìn đã khuy hai chân trước vẫn còn lầy tàn lỵ cõ đứng lên. Lão Y Đi kịp vớ lấy khẩu ga-răng của Quán, lão nhào tới đứng che cho Phượng. Vì ngón tay bóp cò đã bị chặt, lão khó khăn lắm mới cho được ngón tay giữa vào cò súng, đúng lúc đó cặp sừng nhọn hoắt xóc tới cùng với tiếng nổ tắt nghẹn, họng súng gần như dí vào sọ con thú. Cái khối thịt đen đầy bùn đất bị viên đạn thép cưa đầy tống thối lui, chặn đứng, ghìm nó xuống. Con thú quý hai chân trước giống như phủ phục trước vị sơn thần. Đầu nó vỡ toang, xương sọ văng ra nhiều mảnh. Óc trộn với máu thành một thứ giống như bã đậu trộn xốt cà chua văng đầy chiếc áo sơ mi đỏ của Phượng. Nếu ngón tay bóp cò không bị chặt sát gốc chắc chắn lão Y Đi đã hạ gục con thú trước đó mấy thước rồi...

Mặt trời lại mọc, gió rừng thức dậy xua ta sương mù. Trời sáng rõ ràng. Sau cú húc lão Y Đi bị xô ngã nằm sóng soài trên thảm lá khô. Cả ba người kéo lại. Quán cúi xuống áp tai vào ngực lão nghe tiếng tim và tiếng thở réo sôi trong lồng ngực. Quán cởi nút áo, trên ngực lão một lỗ sâu hoắm từ trong trào ra từng đợt từng đợt một thứ không hẳn là máu, nó giống như bọt xà phòng màu hồng vương những dây máu. Người ta biết chiếc sừng con mìn đâm thủng phổi lão. Máu trộn với không khí thành bọt tuôn trào theo từng nhịp thở. Lão muốn thốt lên điều gì đó nhưng không thành tiếng. Lão còn sống. Lão sống và thở phòi phọt không phải bằng mũi mà bằng cái lỗ trên ngực. Người ta đỡ lão lên xe. Khi xe chạy tới cửa phòng cấp cứu bệnh viện tỉnh thì chất bọt ngưng trào. Lão chết.

Hôm đêm lão đi chôn, không hiểu nghe tin từ đâu, già làng đến. Già làng tóc bạc phơ, óm nhom, đóng khó, ở trần, da lưng mốc thếch nhăn nheo như da voi. Già làng ngồi bệt xuống cạnh huyết, khóc. Ông móc trong người ra một khúc gỗ cà te nhỏ đều hình ngón tay người. Ngón tay có ba đốt và có cả móng. Già làng nói:

– Thằng Y Đi nó không biết cầm cái rựa phát rẫy, nó không biết chọc lỗ tra hạt, lên rùng hái trái, tuốt lúa giã gạo. Giàng sinh ra hẳn để hẳn lên rùng giết con cọp con beo hung dữ thường xuống bắt trâu bò heo chó dân làng. “Giàng” cho hẳn cái ngón tay bóp cò rất tài giỏi. Bây giờ ngón tay bị chặt đứt mất rồi, lấy gì cho hẳn giúp buôn làng? Mấy ngày nay ta cố đeo cho hẳn cái ngón tay bằng gỗ này...

Mấy người chuyên cho nhau xem cái ngón tay bóp cò bằng gỗ đeo rất khéo, ai cũng trầm trồ khen ngợi. Người ta trao ngón tay lại cho Phụng. Nàng run rẩy cầm lấy và lặng lẽ tháo chiếc nhẫn vàng đeo vào ngón tay gỗ, xong ném xuống huyết cùng với những nắm đất lấp đầy.

**Quý Thể**